

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày: 28-09-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Biên.

Ông Nguyễn Ngọc Khuê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Mai Văn H, sinh ngày 08/10/1974 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là Hoàng Thị T và 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 16/01/2001, bị Toà án nhân dân thị xã Bỉm S, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong án phạt tù ngày 17/5/2002); Ngày 23/10/2003, bị áp dụng biện pháp xử lý hành C đưa vào cơ sở giáo dục thời gian 24 tháng (chấp hành xong ngày 29/10/2005); Ngày 27/9/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong án phạt tù ngày 26/02/2009); Ngày 25/4/2012; bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 8 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong án phạt tù ngày 27/02/2019). Bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023, đến ngày 25/3/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

2. Nguyễn Văn S, sinh ngày 16/10/1990 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Tống Thị L; Tiền án, tiền sự:

Không; Bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023, đến ngày 25/3/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

3. An Thị T, sinh ngày 16/5/1981 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông An Thanh V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Có chồng là Hà Hùng C và 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2023; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023, đến ngày 25/3/2023 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Vũ Minh Đ, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Thôn H, xã G, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

2. Anh Lê Minh H, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: Thôn X, xã D, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

3. Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3 năm 2023, Mai Văn H thuê Nguyễn Văn S, Lê Văn H, sinh năm 1970 ở thôn D và Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 ở thôn M, cùng xã L, huyện Hà Trung đến xây nhà cho H, H trả công cho S, H, T bằng tiền và ma túy loại Heroine để sử dụng. Sáng ngày 12/3/2023 H đưa cho S ma túy loại Heroine và ma túy tổng hợp (hồng phiến) để khi có người đến mua ma túy thì S bán với giá 200.000đ /01 gói Heroine và hồng phiến bán với giá 100.000đ/01 viên. S cầm ma túy để bán giúp H và được H trả công bằng ma túy sử dụng. Đến trưa cùng ngày, T đến hỏi S mua 200.000đ ma túy, S đồng ý cầm tiền rồi đưa cho T 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy có dòng kẻ ô li, bên trong chứa ma túy Heroine. T cầm ma túy đi về nhà sử dụng. Đến tối cùng ngày S đưa lại cho H 200.000đ tiền bán ma túy cho T.

Khoảng 8 giờ sáng ngày 13/3/2023, An Thị T gọi điện thoại cho Mai Văn H (từ số điện thoại 0865072776 đến số 0392798605) hỏi mua 500.000đ ma túy Heroine. H đồng ý hẹn T đến khu vực cánh đồng thôn Gia Miêu, xã Hà Long để giao dịch. Khoảng 10 phút sau, T gặp H tại địa điểm đã hẹn trước đó, H đưa cho T 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng vỏ bao thuốc lá, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà là ma túy Heroine, đồng thời T đưa cho H 500.000đ tiền mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, T đi về nhà lấy ma túy ra sử dụng. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Hữu T, sinh năm 1985 ở thôn M, xã L, huyện Hà Trung đến nhà H mua ma túy nhưng H không có ở nhà, gặp S đang ở nhà H, T hỏi S mua 200.000đ ma túy Heroine. Do H không có nhà nên S gọi điện thoại cho T hỏi mua 200.000đ ma túy Heroine, T đồng ý. T đưa cho S 200.000đ rồi S cùng T đến nhà T, khi gần đến nhà T đứng ngoài chờ, còn S vào đưa 200.000đ cho T để mua ma túy như đã giao dịch trước đó, T cầm tiền đi vào phòng ngủ của mình lấy 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy ô li, bên trong

chứa chất bột màu trắng ngà là ma túy Heroine đưa cho S, S cầm ma túy quay ra đưa cho T.

Khoảng 8 giờ sáng ngày 14/3/2023, T tiếp tục đến nhà H để hỏi mua ma túy, thấy S đang ngồi trước cổng nhà còn H đang quét nhà. T hỏi H mua 01 gói ma túy loại Heroine và 02 viên ma túy tổng hợp (hồng phiến), H đồng ý, T đưa cho H 470.000đ, đồng thời lúc này H hỏi nợ tiền T mua ma túy trước đó thì T bảo *“trước sử dụng có ít, nay cứ để cho tôi 01 gói ma túy Heroine và 02 viên hồng phiến”*, H đồng ý rồi đi ra ngoài đóng cửa cạnh nhà H lấy 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy có dòng kẻ đưa cho T, và tiếp tục đi ra ruộng gần nhà lấy 02 viên ma túy hồng phiến đưa cho T, T cầm ma túy mua được đi về nhà sử dụng. Đến trưa cùng ngày T đi cùng Bùi Văn P, sinh năm 1996 ở thôn B, xã L, huyện Thạch Thành đến nhà H hỏi mua ma túy, lúc này có H cùng với H và S đang ở trong nhà, P đưa cho H 300.000đ mua ma túy Heroine, H đồng ý cầm tiền rồi lấy 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy đưa cho P, sau đó P cầm ma túy ra ngoài sử dụng một ít, còn lại để trên bàn thì T lấy sử dụng hết, rồi P cùng T đi về. Đến 14 giờ cùng ngày, H cùng S đến nhà T để đào cây, tại đây T hỏi mua 300.000đ ma túy Heroine của H, H đồng ý đưa cho T 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng vỏ bao thuốc lá, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà mà H mang theo người. T cầm ma túy lấy một ít ra sử dụng, rồi gói số ma túy còn lại. Một lúc sau S hỏi mua của T 200.000đ ma túy Heroine, T đồng ý đưa cho S 01 gói nhỏ ma túy bên ngoài bọc bằng giấy ô li mà T mới mua của H trước đó, S đưa lại cho T 200.000đ rồi đi về nhà sử dụng.

Đến khoảng 9 giờ ngày 15/3/2023, Lê Bá Đ, sinh năm 1987 ở Phường S, thị xã Bỉm Sơn đi đến nhà H, H không có ở nhà chỉ có S và T ở đây, Đ gọi điện thoại cho H hỏi mua 300.000đ ma túy Heroine, H đồng ý và bảo Đ đến nhà T ở thôn T, xã L để lấy ma túy, đúng lúc này T đi đến nhà H hỏi S mua 01 gói ma túy Heroine và 02 viên hồng phiến, S nói *“hồng hết rồi”*, T hỏi *“H đâu”*, S nói *“ông H đi vắng, buổi trưa mới có hồng phiến”*. Sau đó T hỏi mua của S 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000đ. S đồng ý gọi điện thoại cho H bảo *“bán cho T 400.000đ hàng trắng”*, H đồng ý bảo S đến nhà T để lấy ma túy. Đ đưa cho S 300.000đ rồi cùng S đi đến nhà T, T đi xe máy một mình đi theo sau. Khi đi đến gần cổng nhà T thì T và Đ đứng ở ngoài chờ còn S đi vào phòng ngủ của T thấy T và H đang trong phòng. S nói với H *“anh Đ và T lên lấy thuốc, anh để cho Đ 300.000đ và T 400.000đ”*, S đưa cho H 300.000đ, H lấy ra 01 cục ma túy Heroine rồi dùng dao lam chia nhỏ và nhờ T gói hộ ma túy mà H chia vào trong giấy, T đồng ý lấy giấy ra bỏ ma túy vào gói rồi đưa lại cho S, thì H dặn S đưa 02 gói ma túy cho T và 01 gói ma túy cho Đ. S cầm ma túy đi ra ngoài cổng đưa lại cho Đ thì gặp Lê Thành A, sinh năm 1984 ở khu phố X, phường S, thị xã Bỉm Sơn, A nhờ S hỏi mua cho A 200.000đ ma túy Heroine của T, S đồng ý cầm tiền rồi cùng A đi vào gặp T mua ma túy, T cầm tiền rồi đi vào phòng ngủ lấy 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy trắng đưa lại cho S, S cầm ma túy đưa lại cho A đi về, sau đó S ra ngoài đường đưa cho Đ 01 gói ma túy Heroine rồi cùng Đ đi về nhà H. Khi về đến nhà H, S đưa cho T 02 gói ma túy bên ngoài bọc bằng giấy, T cầm ma túy đưa lại cho S 400.000đ và nói S bỏ ma túy chung vào một gói rồi cầm ma túy, S đồng ý ngồi ở ghế lấy 02 gói ma túy ra bỏ chung vào một gói nhỏ rồi đưa lại cho T cầm ma túy đi về nhà sử dụng. Đến 12 giờ cùng ngày, T đi đến nhà H hỏi mua 300.000đ ma túy Heroine, H đồng ý đưa lại cho T 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng vỏ bao thuốc lá, cầm ma túy T đưa tiền cho H rồi đi về nhà chia thành 03 gói nhỏ bỏ vào giấy rồi cất vào

trong giường nhà T để sử dụng. Đến 21 giờ cùng ngày, H đưa cho S 01 túi nilong màu trắng, bên trong đựng 04 gói nhỏ ma túy, trong đó có 03 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy bạc và 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy có dòng kẻ và 03 viên hồng phiến để S bán. Sau khi đưa ma túy cho S thì H đi về còn S ở lại trông nhà, đến đêm S lấy 01 gói ma túy bên ngoài bọc bằng giấy bạc ra sử dụng.

Đến khoảng 04 giờ ngày 16/3/2023, Bùi Văn C, sinh năm 1995 ở thôn D, xã L, huyện Hà Trung đến nhà H, thấy S đang trong nhà, C hỏi S “*mua 01 gói ma túy Heroine*” và bảo S “*cho C nợ đến sáng dậy cầm xe rồi trả nợ sau*”, S đồng ý lấy trong túi quần đang mặc 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn là ma túy Heroine, C thấy ít ma túy nên nói S để thêm cho C 01 gói ma túy Heroine nữa, S đồng ý đưa cho C thêm 01 gói nhỏ ma túy. C cầm ma túy sử dụng xong cùng S ngủ tại nhà H. Đến khoảng 6 giờ 30 cùng ngày, H cùng Lê Văn H đi vào nhà, H ngồi ở bàn lấy một cục ma túy Heroine rồi dùng dao lam chia nhỏ ma túy và gói vào giấy bạc, đồng thời H đưa cho S và H mỗi người một ít ma túy Heroine để sử dụng, S và H cầm ma túy xuống bếp ra sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong S đi lên phòng khách thì C nói với H “*bán cho cháu nợ một cái, tý cháu cầm xe cháu trả*”, H đồng ý đưa 01 gói ma túy bên ngoài bọc bằng giấy bạc trên bàn cho C, đồng thời H đưa cho S 05 gói ma túy bên ngoài bọc bằng giấy bạc để S bán. C trả cho S 600.000đ, tiền S và H bán ma túy trước cho C, S cầm tiền đưa cho H đang ngồi ở ghế. Sau đó S cùng C mỗi người góp 250.000đ để mua ma túy của H để sử dụng. S nói với H “*bán cho em 01 gói ma túy Heroine 500.000đ*”, H cầm tiền ra ngoài khu vực đồng cát lấy 03 gói ma túy bên ngoài bọc bằng giấy bạc, bên trong chứa ma túy Heroine. S cầm 03 gói ma túy rồi chia cho S và C mỗi người một nửa, rồi cả hai đi ra ngoài nhà sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy C và S dọn nhà cho H thì T đến hỏi mua của S “*02 viên hồng phiến và 01 gói ma túy Heroine*”, S đồng ý, T đưa cho S 400.000đ ở khu vực sân nhà H, cầm tiền S ra ngoài khu vực đồng cát lấy 02 viên hồng phiến và 01 gói nhỏ ma túy bên ngoài bọc bằng giấy bạc đưa lại cho T đi về nhà sử dụng.

Đến 9 giờ 30 phút cùng ngày tổ công tác đến kiểm tra thì S đã xin đầu thú và tự nguyện giao nộp 04 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn. Tại chỗ S khai nhận số ma túy trên là S bán giúp Mai Văn H cho các đối tượng Nguyễn Ngọc T, Bùi Văn C, Nguyễn Hữu T và Lê Bá Đ để được S trả công bằng ma túy để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ tài liệu thu thập được, Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung đã tiến hành ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Mai Văn H và An Thị T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Kiểm tra người của Mai Văn H, thu giữ:

- Trong túi quần bên phải phía trước H đang mặc 2.470.000đ, niêm phong ký hiệu “M1 Mai Văn H” và 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY màu đen lắp sim số 0932795605 đã qua sử dụng;

- Trong túi quần phía sau H đang mặc 20.700.000đ, niêm phong ký hiệu “M2 Mai Văn H”.

Kiểm tra người của An Thị T, thu giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu VSO lắp sim số 0865072776 màu xám, mặt sau điện thoại bị vỡ, đã qua sử dụng và 01 điện thoại LANO ROVCI lắp sim số 0346358349 màu xám đã qua sử dụng.

Đồng thời tiến hành khám xét nơi ở của Mai Văn H tại thôn D, xã L, thu giữ: trong phòng bếp 01 dao lam đã qua sử dụng, 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng.

Khám xét nơi ở của An Thị T tại thôn T, xã L, thu giữ:

- Tại giường ngủ 03 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy màu trắng, bên trong mỗi gói chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, niêm phong ký hiệu “ M1”, gửi giám định là 0,150g);

- Tại giường ngủ 02 dao lam đã qua sử dụng, 08 mảnh giấy trên bề mặt in các dòng chữ màu đen, kích thước mỗi mảnh giấy (4 x 4)cm, niêm phong ký hiệu “ M2”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hà Trung đã thu nước tiểu của Mai Văn H, Nguyễn Văn S, An Thị T, Bùi Văn C và test tại Trung tâm y tế Huyện Hà Trung kết quả: H, S, T, C đều dương tính với Heroine.

Tại Kết luận giám định số 1178/KL-KTHS ngày 22/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì niêm phong ký hiệu “M1” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,150g loại Heroine.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu “Nguyễn Văn S” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,129g loại Heroine.

Tại Kết luận giám định số 2193/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 05 tập video của 01 đĩa DVD gửi giám định.

- Mô tả trích xuất 08 ảnh từ các tệp video gửi giám định- Thể hiện trong phụ lục.

- Nội dung âm thanh trong các tệp video gửi giám định- Thể hiện trong phụ lục.

Quá trình điều tra, Mai Văn H không khai báo, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Nguyễn Văn S và An Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của S và T phù hợp với lời khai của Bùi Văn C, Lê Thanh A, Nguyễn Hữu T, Lê Bá Đ, Nguyễn Ngọc T.

Đối với Bùi Văn P, sinh năm 1996 ở xã L, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, qua xác minh P không có ở địa phương, đi làm ăn tự do ở thành phố Hà Nội, địa chỉ cụ thể không xác định được, nên không lấy được lời khai.

Vật chứng của vụ án:

- Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành;

- 01 phong bì gấp bằng giấy trắng mặt trước ký hiệu “M2”, mặt sau có các chữ ký, chữ viết đủ họ tên của Vũ Đức Phước, Nguyễn Văn Tuấn, Bùi Thị Hiền, Trương Văn Duy, Nguyễn Thị Hòa, An Thị T và các hình dấu đỏ tròn của Công an xã Hà Long - Công an huyện Hà Trung - Tỉnh Thanh Hóa.

- 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, theo biên bản niêm phong ngày 12/6/2023.

- 01 dao lam cũ đã qua sử dụng.

- 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A70, màu đen, số IMEL1: 355915103992616, IMEL2: 355916103992614, điện thoại gắn sim số 0392.795.605, trên sim ghi dãy số 8984048000381236967, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, số IMEL1: 861325043480838, điện thoại gắn sim số 0392105628, trên sim ghi dãy số 8984048000920499919 và sim số 0904998574, trên sim ghi dãy số 8401200252407527, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động, tên điện thoại V30, màu xanh, số IMEL1: 352129090331357, điện thoại đang gắn sim số 0865072776, trên sim điện thoại ghi dãy số 898404800035591440, màu xám, mặt sau điện thoại bị vỡ, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu LAND ROVER, số IMEL: 358186110193575, điện thoại đang gắn sim số 8984048000910434121, điện thoại đã qua sử dụng.

- Số tiền 23.170.000đ đều đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung bảo quản chờ xử lý.

Cáo trạng số: 58/CT-VKSHT ngày 25/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố Mai Văn H, Nguyễn Văn S và An Thị T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo S và bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; riêng bị cáo H không thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Mai Văn H, Nguyễn Văn S và An Thị T, phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Mai Văn H từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn S từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt: An Thị T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự; phạt bổ sung bị cáo Mai Văn H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn S và An Thị T.

Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, b khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trong số tiền đã thu giữ 23.170.000 đồng của Mai Văn H, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.970.000 đồng do H phạm tội mà có, quy trừ số tiền còn lại 19.200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 04 điện thoại đã thu giữ của Mai Văn H, Nguyễn Văn S và An Thị T, là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Truy thu, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng của An Thị T do phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, là vật nhà nước cấm lưu hành; 02 dao lam đã qua sử dụng và 08 mảnh giấy niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu “M2” ; 01 dao lam đã qua sử dụng và 01 cuộn giấy bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng.

- Chuyển Tòa án để lưu trữ vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa 05 tập video đã được niêm phong trong phong bì niêm phong ngày 12/6/2023 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, để phục vụ công tác tra cứu.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Mai Văn H, Nguyễn Văn S và An Thị T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn S và An Thị T không trình bày lời bào chữa và không tranh luận gì.

Bị cáo Mai Văn H trình bày lời bào chữa và tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát: Bị cáo không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như Viện kiểm sát truy tố; Số tiền mà cơ quan điều tra đang thu giữ là do bị cáo vay của ngân hàng về để làm trang trại, không phải do bị cáo phạm tội mà có nên Viện kiểm sát đề nghị tịch thu của bị cáo là không đúng.

Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo S và bị cáo T tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm luận tội đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo H không có ý kiến gì; bị cáo S và bị cáo T đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn H không thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo và đồng phạm; nhưng căn cứ vào lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn S (tại các bút lục từ 343 đến 365), An Thị T (tại các bút lục từ 381 đến

397); lời khai của các đối tượng nghiện đã mua ma túy để sử dụng là Bùi Văn C (tại các bút lục từ 223 đến 235), Nguyễn Hữu T (tại các bút lục từ 281 đến 285), Lê Bá Đ (tại các bút lục từ 292 đến 294), Nguyễn Ngọc T (tại các bút lục từ 250 đến 254), Lê Văn H (tại các bút lục từ 271 đến 276); căn cứ vào dữ liệu điện tử, hình ảnh và âm thanh được trích xuất từ 05 tập video gửi giám định; nhật ký điện thoại của bị cáo T và các đối tượng; căn cứ vào các vật chứng thu giữ được tại nhà của H và nhà của T; Tại phiên tòa, bị cáo S và bị cáo T tiếp tục tái khẳng định giữa các bị cáo với bị cáo H từ trước đến nay không có mâu thuẫn gì; lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng.

[2.2] Đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Mai Văn H là người mua ma túy loại Heroine và loại Methamphetamine (hồng phiến) về, trực tiếp bán ma túy 06 lần vào các ngày 13, 14, 15, 16/3/2023 cho T, T, C và S lấy tổng cộng 2.270.000 đồng. Ngoài ra, H còn đưa ma túy nhờ S bán hộ 04 lần, vào các ngày 12, 15, 16/3/2023 cho T, Đ, T và C lấy tổng cộng 1.700.000 đồng. Bị cáo T là người mua ma túy của H về sử dụng và trực tiếp bán 03 lần cho S (trong đó 01 lần S mua hộ cho T và 01 lần S mua hộ cho An) vào các ngày 13, 14, 15/3/2023 lấy tổng cộng 600.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Mai Văn H, Nguyễn Văn S và An Thị T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Đây là vụ án hình sự “Mua bán trái phép chất ma túy” có tính chất rất nghiêm trọng, do các đối tượng nghiện ma túy Mai Văn H, Nguyễn Văn S và An Thị T thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn nghiện hút ma túy là một trong những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của tệ nạn ma túy và việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi và để thỏa mãn những dục vọng thấp hèn đã cố tình phạm tội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, là đồng phạm giản đơn. bị cáo H là đối tượng giữ vai trò chính mua ma túy về, trực tiếp bán ma túy nhiều lần và nhiều lần đưa ma túy cho bị cáo S, nhờ S bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời; bị cáo S là người thực hành tích cực trong việc bán ma túy cho S và T nên ở vai trò thứ hai; bị cáo T mua ma túy trực tiếp của H để sử dụng và nhiều lần bán ma túy cho đối tượng khác, đồng thời giúp sức cho H thực hiện hành vi phạm tội nên ở vai trò thứ ba.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo H là đối tượng có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý hình sự, cùng với bị cáo S và bị cáo T đều được xác định là không có tiền sự, tiền án và đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo S và bị cáo T có chung 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo S đã xin đầu thú nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Từ sự phân tích, cá thể hóa về vai trò, nhân thân, trách nhiệm hình sự của các bị cáo H, S và T như đã nêu trên, căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của từng bị cáo, khi quyết định hình phạt xét thấy cần phải phân hoá xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời việc cách ly xã hội đối với các bị cáo một thời gian là cần thiết; Nhưng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành những người công dân tốt.

[6.2] Đối với bị cáo H cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo S và bị cáo T.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Đối với 0,123 gam ma túy, loại Heroine và 0,110 gam ma túy, loại Heroine (còn lại sau giám định); 08 mảnh giấy, 03 dao lam đã qua sử dụng, 01 cuộn giấy bạc là vật cấm lưu hành và là những vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A70; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; 01 điện thoại di động, tên điện thoại V30; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LAND ROVER đều là những phương tiện phạm tội của các bị cáo; số tiền 3.970.000 đồng (trong tổng số tiền 23.170.000 đồng) là tiền do bị cáo H phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7.3] Đối với số tiền 600.000 đồng do bị cáo T phạm tội mà có cần truy thu, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7.4] Đối với số tiền 19.200.000 đồng (trong tổng số tiền 23.170.000 đồng) thuộc sở hữu của bị cáo H, không phải là vật chứng của vụ án, vì vậy trả lại cho bị cáo;

[7.5] Đối với 01 đĩa DVD, bên trong chứa dữ liệu điện tử liên quan đến vụ án cần giao cho Toà án nhân dân huyện Hà Trung quản lý, lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Các bị cáo H, S và T đều là những người bị kết án nên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Mai Văn H, Nguyễn Văn S và An Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn H 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2023.

Phạt bị cáo Mai Văn H 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2023.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo An Thị T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù; được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023, đến ngày 25/3/2023.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, khoản 2, các điểm a, b khoản 3 Điều 106; Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,233 gam ma túy, loại Heroine (còn lại sau giám định) trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa; 02 dao lam đã qua sử dụng và 08 mảnh giấy trong phong bì ký hiệu M2, 01 dao lam đã qua sử dụng, 01 cuộn giấy bạc;

Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A70; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; 01 điện thoại di động, tên điện thoại V30; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LAND ROVER;

Giao 01 đĩa DVD trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa cho Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá quản lý, lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 3.970.000 đồng (trong tổng số tiền 23.170.000 đồng); Trả lại cho bị cáo Mai Văn H số tiền còn lại 19.200.000 đồng.

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/9/2023 giữa Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; và Biên lai thu tiền số 0002178 ngày 26/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Truy thu của bị cáo An Thị T số tiền 600.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Án phí: Các bị cáo Mai Văn H, Nguyễn Văn S và An Thị T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND T.Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Hà Trung;
- Nhà tạm giữ, CA H.Hà Trung;
- CQTHAHS CA H.Hà Trung;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lê Tiến Thịnh